

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/HSST

Ngày: 06/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Tiết;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Nơi công tác: Nguyên công tác tại Hội cù chiến binh huyện Cầu Kè.

2. Ông Nguyễn Hữu Trọng;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Nơi công tác: Nguyên công tác tại Hội đồng nhân dân huyện Cầu Kè.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST, ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Hoàng Đ, sinh năm 1993 tại Sóc Trăng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp K, xã Q, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lâm Hoàng Minh và bà Trần Thị Bảy; Tiền sự: Ngày 26/7/2016 bị Công an xã Q, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính dưới hình

thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: Ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số: 12/2015/HSST;

Bị tạm giữ ngày 02/12/2016, chuyển tạm giam từ ngày 09/12/2016 đến nay;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Hoàng Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 28/11/2016, bị cáo Đ ngồi phía sau xe mô tô (*không rõ biển số*) do một người nam thanh niên (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển chở đến trước tiệm tạp hoá của bà Nguyễn Thị M. Sau đó, bị cáo Đ xuống xe và đi vào tiệm tạp hóa của bà M hỏi mua một chai nước suối (lúc này bị cáo Đ không đội mũ, không đeo khẩu trang, mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, mang giày màu đen). Còn người thanh niên đi cùng điều khiển xe mô tô dừng bên lề phải Tỉnh lộ 915 cách tiệm tạp hoá của bà M khoảng 05m đợi bị cáo. Khi đó, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn R (chồng bà M) đang ngồi uống nước bên trong tiệm tạp hóa, cách bị cáo Đ khoảng 07m. Thấy bị cáo Đ vào hỏi mua nước suối đóng chai thì bà M đi lấy 01 chai nước suối nhãn hiệu Song Hậu để bán cho bị cáo Đ với giá 3.000 đồng, bị cáo Đ đưa một tờ giấy bạc mệnh giá 10.000 đồng để trả tiền cho bà M; bà M đứng đối diện cách bị cáo Đ khoảng 0,5m để thối tiền lại cho bị cáo. Trong lúc giao nhận tiền thì bị cáo Đ dùng tay nắm lấy sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của bà M giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt ra khỏi cổ bà M và nhanh chóng quay lưng bỏ chạy ra hướng Tỉnh lộ 915 để tẩu thoát. Bà M truy hô, chạy theo nắm giữ được cổ tay bên phải của bị cáo kéo lại và nắm được túi quần phía sau của bị cáo để giữ không cho bị cáo bỏ trốn. Hai bên giằng co được một lúc thì bị cáo Đ đã thoát được chạy ra Tỉnh lộ 915 và lên xe mô tô do người nam thanh niên đã đợi sẵn trước đó chở bị cáo bỏ chạy về hướng xã Ninh Thới. Cùng lúc đó, ông R đang ngồi uống nước bên trong tiệm tạp hoá trực tiếp thấy sự việc nên đã cùng bà M chạy bộ đuổi theo bắt bị cáo Đ nhưng không kịp; lúc này những người hàng xóm xung quanh cũng chạy đến tìm hiểu sự việc. Trong lúc giằng co với bà M trước tiệm tạp hóa, bị cáo Đ đã làm rơi lại một cái ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi, 01 chiếc giày bên phải màu đen nhãn hiệu GUCCI của bị cáo, 01 chai nước suối hiệu

Song Hậu bị cáo vừa mua và sợi dây chuyền vừa giật trên cổ của bà M. Bên trong ví da mà bị cáo Đ làm rơi lại có chứa: 01 túi giấy dùng để đựng nữ trang vàng; 01 danh thiếp mang tên Nhà nghỉ Văn Khang; 01 túi giấy dùng để đựng ảnh mang tên Cát Thơ bên trong có 03 (ba) tấm ảnh 3x4 chụp ảnh chân dung của một nam thanh niên tóc hớt ngắn, mặc áo sơ mi kẻ sọc vuông màu đen - xanh - trắng (ảnh của bị cáo); 01 biên nhận chuyển tiền ngày 14/11/2016 mang tên người gửi là Lâm Hoàng Đ, địa chỉ ấp K, xã Q, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng; 01 hợp đồng cầm đồ mang tên tiệm vàng Tám Tỷ, ngày cầm 26/11/2016; 01 biên nhận cầm đồ mang tên tiệm vàng Ngọc Nhường ngày 20/10/2016. Sau đó bà M đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè.

Theo bản kết luận số: 02/KL – HĐĐG ngày 30/11/2016 của Hội đồng định giá huyện Cầu Kè kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 16k, kiểu dây đồng tiền, trọng lượng 5,046 chỉ, tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị 11.313.132 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 16K, trọng lượng 5,046 chỉ (*năm chỉ không phân bốn li sáu dem*), kiểu dây đồng tiền đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị M (đã trao trả cho bà M).

- 01 (một) ví (*bóp*) da màu đen nhãn hiệu Daigisi đã qua sử dụng, bên trong ví da có chứa: 01 (một) túi giấy dùng để đựng nữ trang vàng, 01 (một) danh thiếp mang tên Nhà nghỉ Văn Khang, 01 (một) túi giấy dùng để đựng ảnh mang tên Cát Thơ bên trong có 03 (ba) tấm ảnh 3x4 chụp ảnh chân dung của một nam thanh niên tóc hớt ngắn, mặc áo sơ mi kẻ sọc vuông màu đen - xanh - trắng (ảnh của bị cáo), 01 (một) biên nhận chuyển tiền ngày 14/11/2016 mang tên người gửi là Lâm Hoàng Đ, địa chỉ ấp K, xã Q, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng, 01 (một) hợp đồng cầm đồ mang tên tiệm vàng Tám Tỷ, tên KH: Đ, ngày cầm 26/11/2016, 01 (một) biên nhận cầm đồ mang tên tiệm vàng Ngọc Nhường (Học), Nhận của Ông Bà: Đ, ngày viết biên nhận: 20/10/2016.

- 01 (một) chiếc giày bên phải màu đen nhãn hiệu GUCCI, có chiều dài 27cm, nơi rộng nhất 11,5cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai nước suối nhãn hiệu Song Hậu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim di động có số thuê bao 01256.513.407 và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA, dây da màu đen đã qua sử dụng (Thu giữ khi bắt khẩn cấp bị cáo Đ).

Tại bản cáo trạng số: 09/VKS – HS ngày 25 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lâm Hoàng Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1, Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Hoàng Đ không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng ngày 24/11/2016 bị cáo cùng với người bạn tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988, trú tại khóm E, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đến thuê phòng trọ của bà Trịnh Thị P tại ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để ở. Trong suốt thời gian từ ngày 27/11/2016 đến sáng ngày 29/11/2016 bị cáo ở trong phòng trọ thuê của bà P không có đi đâu, nên bị cáo không phải là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà M vào sáng ngày 28/11/2016. Đối với cái ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi cùng các giấy tờ có trong ví (bóp) mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu ở hiện trường vụ án, bị cáo thừa nhận là của bị cáo nhưng bị cáo cho rằng cái ví (bóp) này bị cáo đã đánh rơi vào ngày 26/11/2016 trong lúc đi chơi cùng với người bạn gái bị cáo tên Ngô Tuyết H tại siêu thị CoopMart ở thành phố U, tỉnh Bạc Liêu. Còn đối với chiếc giày bên phải, màu đen nhãn hiệu GUCCI mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường là không phải của bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị M và người làm chứng ông Nguyễn Văn R đều khẳng định: chính bị cáo Đ là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền đeo trên cổ của bà M, xảy ra vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 28/11/2016 tại tiệm tạp hóa của bà M. Vì lúc đó trời đã sáng bị cáo không có đội mũ, không có đeo khẩu trang, không có đeo kính nên ông, bà nhìn rõ mặt bị cáo. Bà M và ông R cũng khẳng định cái ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi cùng các giấy tờ có trong ví (bóp) và chiếc giày bên phải, màu đen nhãn hiệu GUCCI do bị cáo làm rơi lại hiện trường khi bị cáo giằng co với bà M. Người làm chứng anh Nguyễn Anh K, anh Bùi Văn L, bà Nguyễn Thị P cũng khẳng định chứng kiến việc thu giữ cái ví (bóp) và chiếc giày nêu trên tại hiện trường ngay sau khi vụ việc xảy ra.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và tình tiết tăng nặng hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 28/11/2016 tại tiệm tạp hoá của bà Nguyễn Thị M tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh xảy ra hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà M. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xác định bị cáo Lâm Hoàng Đ là người thực hiện hành vi phạm tội nên truy tố bị cáo Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ cho rằng trong suốt thời gian từ ngày 27/11/2016 đến sáng ngày 29/11/2016, bị cáo ở trong phòng trọ của bà Trịnh Thị P không có đi đâu nên bị cáo không phải là người thực hiện hành vi phạm tội. Đối với cái ví (bóp) mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường bị cáo thừa nhận của bị cáo, nhưng bị cáo cho rằng cái ví này bị cáo đã đánh rơi vào ngày 26/11/2016 nên không thể dựa vào cái ví (bóp) này cho rằng bị cáo là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà M. Đối với chiếc giày bên phải, màu đen nhãn hiệu GUCCI mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường là không phải của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo Đ cho rằng bị cáo không phải là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà M là không có cơ sở chấp nhận, bởi vì: Vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trời đã sáng, bị cáo không có đội mũ, không có đeo khẩu trang, không có đeo kính. Người bị hại bà M là người trực tiếp tiếp xúc với bị cáo, người làm chứng ông R cũng trực tiếp nhìn thấy bị cáo, khẳng định nhìn rất rõ mặt bị cáo và đã nhận dạng, xác định chính bị cáo là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà M vào ngày 28/11/2016. Đồng thời, bà M và ông R cũng khẳng định cái ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi cùng các giấy tờ có trong ví (bóp) và chiếc giày bên phải, màu đen nhãn hiệu GUCCI mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường do chính bị cáo làm rơi lại trong lúc bị cáo giằng co với bà M. Người làm chứng anh Nguyễn Anh K, anh Bùi Văn L, bà Nguyễn Thị P cũng khẳng định có chứng kiến việc thu giữ cái ví (bóp) và chiếc giày nêu trên tại hiện trường ngay sau khi vụ việc xảy ra.

Đối với việc bị cáo cho rằng trong suốt thời gian từ ngày 27/11/2016 đến sáng ngày 29/11/2016, bị cáo ở trong phòng trọ của bà Trịnh Thị P không có đi đâu nên bị cáo không phải là người thực hiện hành vi phạm tội. Hội xét xét xử

xét thấy lời khai của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, những lời khai của bị cáo không thống nhất với nhau về quá trình sinh hoạt của bị cáo trong ngày 27/11/2016 và ngày 28/11/2016, cụ thể: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng, tối ngày 27/11/2016 bị cáo cùng với Nguyễn Thanh P ngủ ở trong phòng trọ thuê của bà P cho đến sáng ngày hôm sau, bị cáo thức dậy đi mua hai gói dầu xả quần áo, mua xong bị cáo đi ăn cơm một mình. Đến khoảng 07 giờ thì bị cáo về dọn phòng đến khoảng 08 - 09 giờ thì dọn xong, lúc này thì P cũng chuẩn bị đi nhà bà con của P chơi. Còn bị cáo nằm ở phòng trọ cho đến khoảng 18 giờ thì bị cáo đi ăn cơm, ăn cơm xong bị cáo về phòng ngủ cho tới sáng hôm sau.

Nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 03/12/2016 (Bút lục 227 - 228) bị cáo cho rằng ngày 27/11/2016 bị cáo một mình ở trong phòng trọ nhắn tin đến khoảng 20 giờ thì đi ngủ, đến khoảng 08 giờ sáng ngày 28/11/2016 thì thức dậy. Sau đó bị cáo đi mua 02 gói dầu xả quần áo rồi về phòng lau dọn phòng, đến khoảng hơn 10 giờ thì dọn dẹp xong. Đến khoảng 11 giờ thì bị cáo ra quán cơm của bà chủ nhà trọ ăn cơm, nhưng nhìn vào tủ đựng đồ ăn thấy không còn gì ăn nên bị cáo đi mua 01 hộp xôi và 02 trái bắp về ăn. Sau đó bị cáo ngủ đến khoảng 15 giờ thức dậy ra quán cơm bà chủ nhà trọ ăn; sau khi ăn xong bị cáo nằm võng của bà chủ bán cơm xem bà nướng bánh đến khoảng 16 giờ bị cáo vào phòng nằm và điện thoại cho người yêu. Đến khoảng 20 giờ bị cáo đi ngủ cho đến sáng hôm sau. Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/12/2016 (Bút lục 226) bị cáo lại cho rằng trong đêm 27/11/2016 bị cáo cùng với người bạn tên P ở trong phòng trọ của bà P ngủ cho đến khoảng 07 - 08 giờ sáng ngày 28/11/2016 thì thức dậy. Sau đó bị cáo cùng P đến quán giải khát của bà chủ nhà trọ uống cà phê, uống cà phê xong bị cáo cùng P vào phòng trọ dọn dẹp phòng. Đến khoảng 11 giờ thì bị cáo đi mua chiếc chiếu, khi về ngang phòng của bà chủ nhà trọ, do phòng của bà chủ nhà trọ có tổ chức nhậu nên có mời bị cáo uống một ly rượu rồi bị cáo về phòng nằm nghỉ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, P rủ bị cáo đến nhà anh của P ở Phước Long chơi, bị cáo không đi nên P đi một mình. Đến khoảng 15 giờ thì bị cáo ra quán của bà chủ nhà trọ ăn cơm, ăn cơm xong bị cáo về phòng ngủ cho đến sáng hôm sau. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 07/02/2017 (Bút lục 223) bị cáo lại cho rằng ngày 28/11/2016 bị cáo ở trong phòng trọ với người bạn tên P đến khoảng 11 giờ thì P đi xuống nhà bà con của P chơi. Còn bị cáo ở lại một mình, bị cáo ra quán cơm của bà chủ nhà trọ ăn cơm, ăn xong bị cáo kêu nước uống và nằm võng tại quán cơm khoảng 01 tiếng đồng hồ thì bị cáo vào phòng dọn dẹp phòng cho đến tối. Sau đó nói chuyện với bạn gái bị cáo rồi bị cáo đi ngủ cho đến sáng hôm sau.

Trong khi đó người làm chứng bà Trịnh Thị P xác nhận từ trưa ngày 27/11/2016 đã thấy phòng trọ của bị cáo khóa ngoài và từ đó về sau không thấy bị cáo và P quay trở lại phòng trọ (Bút lục 133, 135, 215 - 216). Người làm chứng anh Lâm Văn Đ cũng xác nhận, vào ban ngày của ngày 27/11/2016 do anh bận đi công việc không có nhà nhưng đến khoảng khoảng 19 giờ cùng ngày khi anh về ngang phòng trọ của bị cáo thì thấy cửa phòng của bị cáo đã khóa ngoài. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 28/11/2016 khi anh đi ngang phòng trọ của bị cáo thì vẫn thấy cửa phòng trọ của bị cáo khóa ngoài, không có ai ở trong phòng trọ và từ thời gian trên trở về sau bị cáo và P không còn quay lại phòng trọ nữa (Bút lục 139; 141, 211 - 212).

Qua những lời khai trên của người làm chứng và sự mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo cho thấy thời gian từ trưa ngày 27/11/2016 trở về sau là bị cáo không có mặt ở trong phòng trọ của bà Trịnh Thị P.

Đối với việc bị cáo cho rằng cái ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi cùng các giấy tờ có trong ví (bóp) của bị cáo mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường, bị cáo đã đánh rơi vào ngày 26/11/2016. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo cũng không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, những lời khai của bị cáo về việc làm mất ví (bóp) không thống nhất nhau; không thống nhất giữa lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng Ngô Tuyết H, cụ thể: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng sau khi đi chơi tại siêu thị CoopMark, khi lấy xe định ra về thì bị cáo phát hiện bị mất ví (bóp), bị cáo có nói cho bạn gái là Ngô Tuyết H biết và không có đi tìm xung quanh. Nhưng tại biên bản hỏi cung ngày 16/3/2017 (Bút lục 246) thì bị cáo cho rằng tại siêu thị CoopMark (khu vực cổng siêu thị) bị cáo dẫn con của H đi mua bánh, khi bị cáo lấy tiền ra trả thì phát hiện bị mất ví (bóp), bị cáo có nói cho H biết và có tìm xung quanh nhưng không gặp. Sau đó H chở bị cáo đến bến xe ôm ở phường Z, thành phố U và H đưa cho bị cáo 100.000 đồng để bị cáo trả tiền xe ôm chở bị cáo về phòng trọ. Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/12/2016 (Bút lục 228) thì bị cáo lại cho rằng khoảng 21 giờ ngày 26/11/2016 sau khi cùng H đi chơi ở siêu thị CoopMark về thì bị cáo chở H ra bến xe Bạc Liêu để bị cáo đón xe ôm về, khi gặp người chạy xe ôm thì bị cáo hỏi giá tiền, sau đó bị cáo sờ vào túi quần bên phải phía sau mới phát hiện mất ví (bóp) và bị cáo la lên, bạn gái bị cáo hỏi bị cáo trong bóp có gì không, bị cáo nói có tiền và hai tấm giấy cầm vàng, bạn gái bị cáo còn chỉ cách cho bị cáo là đến nơi cầm vàng làm lại giấy. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như tại biên bản đối chất ngày 23/3/2017 (Bút lục 214) người làm chứng Ngô Tuyết H lại khai, sau khi đi chơi xong ở siêu thị VinCom, H và bị cáo lấy xe đi siêu thị CoopMark

chơi, trên đường đi đến siêu thị CoopMark thì H có nghe bị cáo nói mất ví (bóp), nhưng mất ở đâu, bên trong ví có những gì thì H không biết.

Ngoài ra, giữa bị cáo và Ngô Tuyết H còn khai không thống nhất nhau, khi đi chơi H cho rằng H chạy xe riêng, bị cáo chạy xe riêng, còn bị cáo thì cho rằng bị cáo đi xe ôm đến chỗ hẹn rồi bị cáo đi cùng H bằng xe của H và bị cáo cho rằng H đưa cho bị cáo 100.000 đồng để bị cáo trả tiền thuê xe ôm về, còn H thì khai không có việc này.

Từ những lời khai mâu thuẫn trên của bị cáo và Ngô Tuyết H cho thấy việc bị cáo cho rằng bị cáo đánh rơi cái ví (bóp) vào ngày 26/11/2016 là không có cơ sở.

Đối với chiếc giày bên phải, màu đen nhãn hiệu GUCCI mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường; mặc dù bị cáo không thừa nhận của bị cáo nhưng chính bà M và ông R đều xác định do chính bị cáo làm rơi lại trong lúc bị cáo giằng co với bà M. Bên cạnh đó, người làm chứng ông Lâm Văn Đ đã nhận dạng và xác định chiếc giày này có đặc điểm giống với đôi giày bị cáo mang trong thời gian bị cáo ở trọ tại phòng trọ của bà P (Bút lục 141, 143, 197 - 198). Ngoài ra, tại biên bản kiểm tra ngày 13/2/2017 (Bút lục 89) của Cơ quan cảnh sát điều tra, khi cho bị cáo mang thử chiếc giày này thì rất vừa với bàn chân của bị cáo. Từ đó khẳng định rằng chiếc giày bên phải, màu đen nhãn hiệu GUCCI mà Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường là của bị cáo.

Từ những nhận định trên cho thấy, bị cáo Lâm Hoàng Đ chính là người có hành vi dùng tay giật sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị M vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 28/11/2016, tại tiệm tạp hóa của bà M tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo là đối tượng có tiền sự, tiền án, mặc dù được cải tạo, giáo dục nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, bảo đảm cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ.

Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Lâm Hoàng Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu bị cáo Lâm Hoàng Đ về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) sợi dây chuyền vàng 16K, trọng lượng 5,046 chỉ (*năm chỉ không phân bốn li sáu dem*), kiểu dây đồng tiền đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bà M, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản trên cho bà M, Hội đồng xét xử xét thấy việc trao trả tài sản này là đúng quy định của pháp luật .

Đối với 01 (một) ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi đã qua sử dụng, bên trong ví da có chứa: 01 (một) túi giấy dùng để đựng nữ trang vàng, 01 (một) danh thiếp mang tên Nhà nghỉ Văn Khang, 01 (một) túi giấy dùng để đựng ảnh mang tên Cát Thơ bên trong có 03 (ba) tấm ảnh 3x4 chụp ảnh chân dung của một nam thanh niên tóc hớt ngắn, mặc áo sơ mi kẻ sọc vuông màu đen - xanh - trắng (ảnh của bị cáo), 01 (một) biên nhận chuyển tiền ngày 14/11/2016 mang tên người gửi là Lâm Hoàng Đ, địa chỉ ấp K, xã Q, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng, 01 (một) hợp đồng cầm đồ mang tên Tiệm vàng Tám Tỷ, tên KH: Đ, ngày cầm 26/11/2016, 01 (một) biên nhận cầm đồ mang tên Tiệm vàng Ngọc Nhường (Học), Nhận của Ông Bà: Đ, ngày viết biên nhận: 20/10/2016); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim di động có số thuê bao 01256.513.407; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA, dây da màu đen đã qua sử dụng; Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của bị cáo nên trả toàn bộ tài sản trên cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc giày bên phải màu đen nhãn hiệu GUCCI, có chiều dài 27cm, nơi rộng nhất 11,5cm đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã có cơ sở chứng minh là của bị cáo nhưng bị cáo không thừa nhận là của bị cáo, hơn nữa chiếc giày này không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chai nước suối nhãn hiệu Song Hậu mà bị cáo làm rơi lại hiện trường, Hội đồng g xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người tên Nguyễn Thanh P ở cùng phòng trọ của bị cáo không có mặt ở địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không tiến hành mời làm việc được nên không có căn cứ xác định P có liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2016.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Lâm Hoàng Đ về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo Lâm Hoàng Đ: 01 (một) ví (bóp) da màu đen nhãn hiệu Daigisi đã qua sử dụng, bên trong ví da có chứa: 01 (một) túi giấy dùng để đựng nữ trang vàng, 01 (một) danh thiếp mang tên Nhà nghỉ Văn Khang, 01 (một) túi giấy dùng để đựng ảnh mang tên Cát Thơ bên trong có 03 (ba) tấm ảnh 3x4 chụp ảnh chân dung của một nam thanh niên tóc hớt ngắn, mặc áo sơ mi kẻ sọc vuông màu đen - xanh - trắng (ảnh của bị cáo), 01 (một) biên nhận chuyển tiền ngày 14/11/2016 mang tên người gửi là Lâm Hoàng Đ, địa chỉ ấp K, xã Q, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng, 01 (một) hợp đồng cầm đồ mang tên Tiệm vàng Tám Tỷ, tên KH: Đ, ngày cầm 26/11/2016, 01 (một) biên nhận cầm đồ mang tên Tiệm vàng Ngọc Nhưòng (Học), Nhận của Ông Bà: Đ, ngày viết biên nhận: 20/10/2016); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim di động có số thuê bao 01256.513.407; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA, dây da màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc giày bên phải màu đen nhãn hiệu GUCCI, có chiều dài 27cm, nơi rộng nhất 11,5cm đã qua sử dụng; 01 (một) chai nước suối nhãn hiệu Song Hậu.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo, người bị hại;;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng